

Bản án số: 309/2024/DS-ST
Ngày: 29-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Mai

2/ Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 557/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam); Trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; Trụ sở Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 06/2023/HĐDVPL/MAFC - TNT ngày 01/3/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Huỳnh Thị Hà V, sinh năm 2001; Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2024) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: 2 C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/12/2022, Nguyên đơn - Công ty T1 (Việt Nam) có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4118884 cấp tín dụng cho bà Lê Thanh T vay số tiền 21.540.000 đồng. Bà T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng số tiền 1.139.512 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/01/2023 đến 15/12/2025. Sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân theo đúng quy định của hợp đồng cho bà T nhưng bà T chỉ thanh toán 2 kỳ với tổng số tiền 2.279.330 đồng. Từ ngày 10/3/2023 bà T không tiếp tục thanh toán theo nghĩa vụ của hợp đồng đối với khoản vay trên. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, đề nghị thanh toán nhưng bà T không thực hiện. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 08/5/2024 tổng cộng 34.270.097 đồng, bao gồm tiền gốc: 20.977.086 đồng, tiền lãi trong hạn: 10.403.659 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.232.562 đồng, lãi chậm trả 656.790 đồng. Đồng thời thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 09/5/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

Bị đơn - bà Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/5/2024 tổng cộng 35.185.485 đồng, bao gồm tiền gốc: 20.977.086 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.012.309 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.477.109 đồng, lãi chậm trả 718.981 đồng. Đồng thời thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 30/5/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên. Yêu cầu trả một lần toàn bộ số nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Sau khi nguyên đơn giải ngân theo hợp đồng, bà Lê Thanh T chỉ thanh toán số tiền 2.279.330 đồng, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cố tình lẩn tránh mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà bà T yêu cầu thanh toán, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 8 của hợp đồng. Do đó, Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu bà Lê Thanh T phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 35.185.485 đồng, bao gồm tiền gốc: 20.977.086 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.012.309 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.477.109 đồng, lãi chậm trả 718.981 đồng và lãi phát sinh sau ngày 30/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi là Nguyên đơn) tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thanh T (sau đây gọi là Bị đơn). Tại kết quả xác minh của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Lê Thanh T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại 259/30b C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thanh T thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 35.185.485 đồng và lãi phát sinh từ ngày 30/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4118884 ngày 16/12/2022, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 21.540.000 đồng, trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 15/01/2023 đến ngày 15/12/2025. Tuy nhiên, tính đến ngày 09/3/2023 bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn 2 kỳ với số tiền 2.279.330 đồng. Từ ngày 10/3/2023 đến nay bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/5/2024 tổng 35.185.485 đồng, bao gồm tiền gốc: 20.977.086 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.012.309 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.477.109 đồng, lãi chậm trả 718.981 đồng. Đồng thời bị đơn phải chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 30/5/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên. Các yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.759.274 đồng.

H lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 655.527 đồng đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0024134 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty T1 (Việt Nam):

Buộc bà Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số 35.185.485 (Ba mươi lăm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi lăm) đồng, bao gồm tiền gốc: 20.977.086 (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm tám mươi sáu) đồng, tiền lãi trong hạn: 11.012.309 (Mười một triệu không trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ chín) đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.477.109 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm lẻ chín) đồng, lãi chậm trả 718.981 (Bảy trăm mười tám nghìn chín trăm tám mươi một) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 30/5/2024 bà Lê Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4118884 ngày 16/12/2022.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.759.274 (Một triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi tư) đồng.

H lại cho Công ty T1 (Việt Nam) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 655.527 (Sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0024134 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty T1 (Việt Nam) có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thanh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Sâm